

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HSST

Ngày: 01-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mai

Bà Trần Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Ngọc H; sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 3/439 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: số 23 đường T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu L và bà: Phạm Thị L; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 15-06-2020, Công an phường C thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: ngày 30-8-2000 Tòa án Quân sự khu vực 2 - Quân khu 3 xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, ngày 30/8/2012 Tòa án nhân dân thành phố N

xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 19-5-2014 Công an phường B thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 19-12-2020, chuyển tạm giam ngày 28-12-2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19-12-2020, tổ công tác Công an phường T thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 23 T, phường M, thành phố N phát hiện Đặng Ngọc H đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1-68426 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Huy tự giác giao nộp từ tay phải 02 gói nhỏ ni lông màu đen bên trong là 02 gói giấy màu trắng đều chứa bột dạng cục màu trắng (Huy khai là 02 gói Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Huy và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Trần Quang Khải, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Huy chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1- 68426 đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1328/GĐKTHS ngày 24-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy màu trắng thu giữ của Đặng Ngọc H được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Heroine; tổng khối lượng mẫu: 0,155 (không phải một trăm năm mươi lăm) gam.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Ngọc H khai: khoảng 11 giờ 45 phút ngày 19-12-2020, Huy đi xe máy biển kiểm soát 18B1-68426 một mình từ nhà đến khu vực đường P phường T thành phố N gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đứng trên vỉa hè 02 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau đó, Huy cầm 02 gói ma túy trên tay phải lên xe máy đi đến khu vực trước cửa số nhà 23 Trần Hữu Tước phường Mỹ Xá thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTPNĐ ngày 03-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Đặng Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Ngọc H phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 1328/GĐKTHS ngày 24-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19-12-2020, tại khu vực trước cửa số nhà 23 T phường M thành phố N, Đặng Ngọc H đã có hành vi cất giấu trong người 02 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng chứa chất ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng: 0,155 (không phải một trăm năm mươi lăm) gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là

nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính và 02 lần bị kết án đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, cha đẻ bị cáo là thương binh và được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1 - 68426 tạm giữ của bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đinh Thị Hòa, sinh năm 1992; trú tại: số 3/439 T phường B thành phố N là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19-12-2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1328/GĐKTHS (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Đặng Ngọc H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

